

Số: 1727/QĐ - UBND

Hải Phòng, ngày 05 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và
Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025 của Công ty TNHH
Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi An Hải**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

*Căn cứ Luật Quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh
doanh tại doanh nghiệp ngày 26/11/2014;*

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

*Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu
tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh
nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về
thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;*

*Căn cứ Văn bản số 4720/BTC-DNNN ngày 11/4/2025 của Bộ Tài chính về
việc giao chỉ tiêu tăng trưởng năm 2025 đối với các doanh nghiệp nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 của Ủy ban nhân
dân thành phố về việc phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế
hoạch đầu tư phát triển 05 năm giai đoạn 2021-2025 của Công ty TNHH Một
thành viên Khai thác công trình thủy lợi An Hải;*

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 28/TTr-STC ngày 21/5/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025 của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi An Hải (Công ty), với những nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu tổng quát

- Phát triển thủy lợi theo hướng hiện đại, linh hoạt, bảo đảm cấp, thoát nước cho dân sinh, các thành phần kinh tế, góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững, bảo đảm an ninh nguồn nước, lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh;

- Xác định nhiệm vụ tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, cấp nước thô, công nghiệp và dân sinh là nhiệm vụ chính trị của Công ty. Bên cạnh đó từng

bước đa dạng hóa ngành, nghề kinh doanh liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính; bảo toàn và phát triển nguồn vốn, tăng thu ngân sách, góp phần vào sự ổn định và phát triển bền vững của Công ty; thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động và nghĩa vụ đối với Nhà nước;

- Chủ động phòng, chống và giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, ứng phó với trường hợp bất lợi nhất, nâng cao mức bảo đảm tiêu thoát nước, phòng chống lũ, ngập lụt, hạn hán, xâm nhập mặn, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển thượng nguồn các lưu vực sông; góp phần xây dựng một xã hội an toàn trước thiên tai;

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch hệ thống tưới tiêu, vùng tưới chuyên canh phù hợp với định hướng phát triển chung của huyện và từng địa phương;

- Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ nguồn nước và công trình, đặc biệt là công tác chống lấn chiếm công trình và chống ô nhiễm nguồn nước;

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp, cải tạo, sửa chữa các công trình, thay thế máy móc thiết bị xuống cấp, đẩy mạnh chương trình kiên cố hoá kênh tưới cấp I sau trạm bơm nhằm nâng cao hiệu quả phục vụ công trình, đảm bảo an toàn cho sản xuất và giảm thiểu những thiệt hại do thời tiết gây ra;

- Tìm kiếm việc làm nhằm cải thiện đời sống cho người lao động, đặc biệt tìm hướng phát triển mới trong lĩnh vực xây dựng cơ bản trên cơ sở phát huy khả năng nội lực của Công ty.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Kế hoạch sản xuất kinh doanh

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2025
1	Chỉ tiêu sản lượng chủ yếu:		
1.1	Diện tích tưới tiêu	Ha	10.121,07
1.2	Tiêu, thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị	Ha	6.343,55
1.3	Cấp nước cho sinh hoạt và công nghiệp	M ³	78.208.000
1.4	Tiêu, thoát nước khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao	Ha	1.200
2	Tổng doanh thu:	Triệu đồng	90.197
2.1	Dịch vụ công ích thủy lợi		11.337
2.2	Dịch vụ thủy lợi khác		70.387
2.3	Doanh thu khác	Triệu đồng	8.473
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	5.100
4	Nộp ngân sách	Triệu đồng	2.400

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2025
5	Số lao động	Người	197
6	Thu nhập bình quân (người/tháng)	Triệu đồng	10,2

b) Kế hoạch đầu tư phát triển

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung đầu tư	Kinh phí dự kiến	Nguồn
1	Bảo trì, sửa chữa công trình	47.359	Nguồn thu từ cung cấp sản phẩm dịch vụ thủy lợi (37.800 triệu đồng); Nguồn hỗ trợ bảo trì, sửa chữa tài sản cố định (TSCĐ) (9.559 triệu đồng)
2	Cải tạo, nâng cấp công trình	4.308	Nguồn khấu hao TSCĐ; Quỹ đầu tư phát triển
	Tổng	51.667	

(Chi tiết danh mục đầu tư các công trình tại Phụ lục kèm theo)

Công ty thực hiện việc đầu tư theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; Công ty bù đắp phần kinh phí còn thiếu (nếu có) sau khi quyết toán từ nguồn hợp pháp khác đối với các công trình sử dụng nguồn hỗ trợ bảo trì, sửa chữa TSCĐ.

3. Các giải pháp chủ yếu

3.1. Giải pháp về tài chính

a) Hoạt động dịch vụ công ích.

- Thực hiện đơn giá dịch vụ công ích do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành đối với sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi và sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác; các hợp đồng tưới tiêu dịch vụ thủy lợi, hợp đồng cung cấp nước thô để xây dựng kế hoạch thu.

- Công tác chi hoạt động dịch vụ thủy lợi thực hiện theo định mức kinh tế kỹ thuật phù hợp với các khoản mục chi phí tại Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/06/2018 của Chính phủ và các thông tư hướng dẫn; Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành định mức kinh tế kỹ thuật cho công tác quản lý khai thác các công trình thủy lợi. Cân đối nguồn vốn đảm bảo cho thực hiện nhiệm vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp và cấp nước thô, đồng thời thực hiện

đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách về các khoản thuế, phí, lệ phí và đảm bảo các chế độ chính sách đối với người lao động.

- Nguồn vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển. Tích cực khai thác các nguồn vốn trung ương và thành phố cùng với nguồn nước thô thực hiện các kế hoạch sửa chữa, nâng cấp công trình.

b) Hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tích cực mở rộng sản xuất kinh doanh, thường xuyên phân tích và đánh giá hiệu quả, kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh, điều chỉnh kịp thời việc đầu tư kinh doanh phù hợp với điều kiện thực tế, tăng cường công tác hạch toán và quản lý chặt chẽ các chi phí, đảm bảo kinh doanh có hiệu quả và tích lũy vốn để phát triển.

- Huy động vốn góp của cán bộ, công nhân lao động; vay vốn ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác.

c) Giải pháp tài chính

- Quản lý các khoản mục thu chi tài chính theo các quy định của pháp luật về công tác tài chính, kế toán tại Quy chế tài chính đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; Quy chế chi tiêu nội bộ và các văn bản Nhà nước hiện hành đảm bảo thực hành tiết kiệm chi phí tăng lợi nhuận và quỹ tại đơn vị.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ trên cơ sở Quy chế tài chính của Công ty đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

- Thực hiện tốt các quy định trong quản lý tài chính, các chi phí trong kế hoạch thu - chi tài chính đảm bảo chi tiêu đúng mục đích, đúng chế độ chính sách của nhà nước, tiết kiệm chi phí quản lý doanh nghiệp, đảm bảo hoạt động có lợi nhuận và tích lũy vốn để phát triển.

- Thực hiện công khai, minh bạch trong đầu tư, quản lý tài chính, mua sắm, phân phối thu nhập; việc ký kết và thực hiện các hợp đồng với những đơn vị cung cấp đảm bảo theo quy định của pháp luật.

3.2. Giải pháp về sản xuất

a) Hoạt động dịch vụ công ích.

- Thường xuyên bảo dưỡng máy móc thiết bị vận hành tốt, chủ động nguồn nước, phối hợp với các hộ dùng nước đảm bảo yêu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh.

- Lập kế hoạch và triển khai công tác phòng chống thiên tai, công tác thường trực, bảo vệ công trình, công tác chuẩn bị vật tư, công tác phối kết hợp với các lực lượng ứng cứu, công tác tuyên truyền, giáo dục nhân dân nâng cao ý thức bảo vệ công trình.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra đánh giá hiện trạng và sửa chữa các công trình theo kế hoạch sửa chữa thường xuyên, đột xuất để bảo đảm hệ thống công trình hoạt động an toàn như: Nạo vét các cửa cống lấy nước, nạo vét, khơi thông dòng chảy hệ thống kênh mương và bể hút của trạm bơm để nâng cao hiệu quả phục vụ; đồng thời bảo dưỡng các cống dưới đê... Chủ động về nguồn nước, đặc biệt vào mùa khô, phối hợp cùng địa phương thống nhất lịch bơm nước để sử dụng tiết kiệm nước. Phòng chống nhiễm mặn đột xuất và các biện pháp về bảo vệ nguồn nước thô.

- Tăng cường công tác quản lý bảo vệ công trình, bảo vệ nguồn nước, đặc biệt công tác chống lấn chiếm công trình, chống ô nhiễm nguồn nước; Thường xuyên kiểm tra, phát hiện kịp thời các trường hợp vi phạm Luật Thủy lợi. Kết hợp với chính quyền địa phương lập biên bản, có giải pháp cương quyết đình chỉ, xử lý theo đúng pháp luật, ngăn chặn không để ảnh hưởng lớn tới nguồn nước và công trình.

- Tập trung khai thác các sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác để tăng doanh thu, tiếp tục mở rộng khách hàng với các sản phẩm đã có giá sản phẩm dịch vụ và thực hiện ký hợp đồng với các đơn vị mới sau khi được Ủy ban nhân dân thành phố ban hành giá cụ thể.

b) Hoạt động sản xuất kinh doanh

- Trong hoạt động xây dựng cơ bản, tiếp tục đầu tư trang thiết bị, từng bước nâng cao năng lực thi công, thực hiện các biện pháp thi công khoa học, thực hiện liên danh, liên kết để nâng cao năng lực và kinh nghiệm nhà thầu, chủ động tìm các công trình mới.

- Tăng cường kiểm tra chất lượng, tiến độ và công tác hồ sơ đảm bảo yêu cầu xây dựng cơ bản. Nâng cao chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật thi công công trình, hạn chế thất thoát lãng phí.

- Tận dụng các điều kiện cơ sở vật chất, năng lực để thực hiện các ngành nghề kinh doanh khác mà Công ty có lợi thế, trong đó tập trung vào khai thác hoạt động đấu thầu, nhận thầu thi công, xây dựng các công trình thủy lợi, giao thông, xây dựng dân dụng trên địa bàn và Thành phố.

c) Thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển

- Chủ động nắm bắt, đánh giá tình hình triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn để nâng cao chất lượng các công trình, hiệu quả đầu tư, quản lý và sử dụng nguồn vốn đầu tư tiết kiệm, hiệu quả. Tăng cường tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư; đẩy nhanh tiến độ công tác chuẩn bị đầu tư phù hợp với mục tiêu và khả năng cân đối của từng nguồn vốn.

- Thực hiện nguyên tắc công khai, minh bạch, giám sát độc lập, quy trách nhiệm cá nhân trong từng khâu của quá trình thực hiện dự án. Thường xuyên có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tuyển chọn về mặt nhân sự và trang thiết bị cho đơn vị Ban quản lý dự án có đủ năng lực quản lý thực hiện các dự án.

3.3. Giải pháp về marketing

- Tiếp tục tham gia và mở rộng đầu tư; tăng cường trách nhiệm trong công tác khai thác cung cấp nguồn nước thô cho sản xuất nước sinh hoạt.

- Tìm kiếm thị trường, trực tiếp giao dịch với khách hàng, ký kết hợp đồng với khách hàng các lĩnh vực mà Công ty có lợi thế.

- Sử dụng hiệu quả trang thông tin điện tử của Công ty để tìm kiếm cũng như giới thiệu về ngành nghề truyền thống và ngành nghề Công ty đang phát triển để thu hút, tìm kiếm việc làm và tăng thu nhập cho người lao động.

3.4. Giải pháp về nguồn nhân lực

- Đào tạo phát triển nguồn nhân lực đảm bảo các yêu cầu về năng lực đối với tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi theo quy định của pháp luật thủy lợi.

- Tổ chức bộ máy và điều động nhân lực phù hợp với yêu cầu của từng bộ phận phù hợp với định mức lao động nhằm đáp ứng hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh. Tăng cường đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật và nâng cao tay nghề cho công nhân vận hành.

- Làm tốt công tác quy hoạch, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ để chọn người có đức, có tài, có trình độ, năng lực công tác, có tinh thần, trách nhiệm cao trong công việc.

- Tuyển dụng lao động có trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng cán bộ kỹ thuật đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty. Tổ chức cho cán bộ quản lý của công ty tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước, tập huấn nghiệp vụ...

3.5. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật

- Áp dụng định mức kinh tế kỹ thuật, tham gia quy trình vận hành công trình, quy trình điều tiết nước, vận hành hệ thống thủy lợi. Ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, lắp đặt hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước vào quản lý và khai thác công trình thủy lợi. Đổi mới trang thiết bị vận hành công trình cũ đã lạc hậu, phấn đấu 100% máy bơm trực đứng được vận hành vào năm 2025 để nâng cao hiệu quả phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị thi công, áp dụng tin học vào quản lý điều hành trong công tác xây dựng cơ bản nhằm chủ động thực hiện nhiệm vụ.

- Tiếp tục phát triển trên nền các ứng dụng Google Earth pro, Google Maps để xây dựng bộ bản đồ trực tuyến. Bản đồ số hệ thống giúp giảm khối lượng hồ sơ bản đồ, giấy tờ, nhanh chóng thuận tiện trong tra cứu vị trí, thông tin, tích hợp nhiều loại thông tin phục vụ công tác quản lý từ tổng quan đến chi tiết.

3.6. Giải pháp về quản lý và điều hành

- Phát huy và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, sự phối hợp có hiệu quả của các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh... của Công ty trong công tác tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp và quản lý bảo vệ các công trình thủy lợi.

- Đẩy mạnh công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra thường xuyên và đột xuất trong mọi hoạt động nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi cán bộ, công nhân lao động trong công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi. Đồng thời, hàng năm bố trí kinh phí thực hiện đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực của các cán bộ tham gia quản lý khai thác công trình thủy lợi đáp ứng yêu cầu quản lý.

- Tranh thủ sự ủng hộ giúp đỡ của Viện Khoa học thủy lợi, tổ chức ADCA Nhật Bản lắp đặt các thiết bị quan trắc tự động tại các cống chính và từng bước áp dụng khoa học công nghệ trong quản lý, vận hành công trình bằng điều khiển từ xa.

- Triển khai nhân rộng mô hình trạm quan trắc tự động kiểm tra giám sát mực nước, chất lượng nước trên toàn hệ thống sau khi hoàn thành Dự án JAIF của tổ chức ADCA, các thiết bị đi vào hoạt động ổn định.

- Đầu tư cơ sở hạ tầng, phương tiện thiết bị và triển khai thành lập Ban chỉ đạo, bộ phận chuyên môn đảm nhiệm các nhiệm vụ trong công tác chuyển đổi số.

- Lắp đặt camera tại tất cả các trạm bơm, cống đập để thực hiện nhiệm vụ công tác quản lý, bảo vệ, vận hành công trình và quản lý người lao động.

- Thực hiện rà soát xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật trong công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Thông tư số 27/2022/TT-BNNPTNT ngày 31/12/2022.

a) Giải pháp về bảo vệ công trình thủy lợi

- Xây dựng phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ các tuyến kênh trục chính.

- Thực hiện nghiêm quy định của Luật Thủy lợi, các Quyết định, Chỉ thị của Ủy ban nhân dân thành phố: số 28/2018/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 quy định phạm vi vùng phụ cận công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố; số 22/2023/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 về việc ban hành quy chế phối hợp xử lý vi

phạm hành chính về thủy lợi và đề điều trên địa bàn thành phố; số 03/CT-UBND ngày 24/02/2023 về việc tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền có liên quan đến quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi đến cán bộ, công nhân lao động và cộng đồng dân cư, đặc biệt là đối với người trực tiếp được giao nhiệm vụ quản lý vận hành công trình.

b) Giải pháp về quản lý và khai thác công trình thủy lợi

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch đặt hàng cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích theo quy định của Chính phủ về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

- Thực hiện quản lý, khai thác công trình thủy lợi theo quy định của Luật Thủy lợi trong việc giao quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố.

- Xây dựng quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi theo hướng thực hiện đa mục tiêu và phát triển bền vững.

- Xây dựng và thực hiện tốt phương án phòng chống hạn, xâm nhập mặn vụ đông - xuân; phương án phòng, chống lụt bão cho toàn hệ thống, từng khu vực và từng công trình trọng điểm.

- Tập trung bảo vệ nguồn nước ngọt bằng giải pháp hạ cao trình đáy và đắp bờ để tăng khả năng trữ nước trên hệ thống.

- Tiếp tục phối hợp với Công ty thủy lợi Hải Dương trong điều tiết nguồn nước trên hệ thống.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Chủ tịch, Tổng Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi An Hải tổ chức thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025 theo đúng quy định, đảm bảo hoàn hành kế hoạch.

2. Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ; các Sở, ngành, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của mình hỗ trợ, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025 của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi An Hải; kịp thời xử lý những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện; đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định những vấn đề vượt thẩm quyền.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ; Chủ tịch và Tổng Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi An Hải; Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các PCT UBND TP;
- Các PCVP;
- Phòng: NNTN&MT, TCNS, NCKTGS;
- Lưu: VT, TL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Thọ

Phụ lục: Danh mục đầu tư công trình năm 2025 của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi An Hải

(Kèm theo Quyết định số 1727/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2025 của UBND thành phố)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên công trình	Vị trí công trình	Nội dung công việc	Khối lượng	Kinh phí	Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		Ghi chú
						Vĩ độ Bắc (N)	Kinh độ Đông (E)	Vĩ độ Bắc (N)	Kinh độ Đông (E)	
I	Công trình sửa chữa từ Nguồn hỗ trợ bảo trì, sửa chữa TSCĐ, nguồn dịch vụ thủy lợi (trong đó: Nguồn hỗ trợ bảo trì, sửa chữa TSCĐ 9,559 tỷ đồng; nguồn DVTL 1,1 tỷ đồng)				10.659					
1	Kênh Hòa Phong	Phường An Hòa, quận An Dương	Nạo vét, đắp bờ phải (đoạn từ cống qua đường vào thôn Tinh Thủy đến đập Ngọ)	L=3.200m	3.300	20°52'37.82"N	106°33'8.81"E	20°52'51.44"N	106°32'46.61"E	
			Nạo vét, đắp bờ phải (đoạn từ cửa Đình Ngọ Dương đến nhà ông Khiêm)			20°53'7.47"N	106°32'52.06"E	20°53'29.89"N	106°32'37.36"E	
2	Kênh An Kim Hải nhánh 1	Phường Lê Thiện, quận An Dương	Nạo vét, đắp bờ trái (đoạn cách hạ lưu cống vào kênh hút trạm bơm Lê Thiện 370m đến cuối khu dân cư Dụ Nghĩa)	L=500m	2.900	20°54'26.95"N	106°33'43.04"E	20°54'24.92"N	106°33'49.73"E	
		Phường Lê Thiện, Tân Tiến, quận An Dương	Nạo vét, đắp bờ trái (đoạn từ nghĩa trang Dụ Nghĩa đến cách thượng lưu cầu Hồ 377m)	L=700m		20°54'24.60"N	106°33'52.90"E	20°54'9.39"N	106°34'3.10"E	
		Phường Tân Tiến, quận An Dương	Nạo vét, đắp bờ trái (đoạn hạ lưu cầu Hồ đến trạm bơm Tân Tiến)	L=500m		20°53'57.56"N	106°34'8.14"E	20°53'48.63"N	106°34'16.94"E	

TT	Tên công trình	Vị trí công trình	Nội dung công việc	Khối lượng	Kinh phí	Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		Ghi chú
						Vĩ độ Bắc (N)	Kinh độ Đông (E)	Vĩ độ Bắc (N)	Kinh độ Đông (E)	
		Phường Lê Lợi, quận An Dương	Đắp bờ, sửa chữa bờ phải kênh An Kim Hải nhánh 1 (đoạn từ UBND phường Lê Lợi đến nhà ông Toàn)	L=300m		20°51'44.90"N	106°35'35.05"E	20°51'42.19"N	106°35'44.73"E	Nguồn DVTL 1,1 tỷ đồng
3	Kênh Đặng Quốc Hồng	Phường An Hải, quận An Dương	Nạo vét, đắp bờ kênh đoạn từ cống Đồng Quang đến cầu Đá	L=1.050m	2.200	20°50'51.50"N	106°36'0.41"E	20°50'21.04"N	106°36'9.66"E	
		Phường An Hải, quận An Dương	Nạo vét, đắp bờ kênh đoạn từ cầu Mã đến cầu Đặng Quốc Hồng	L=1.250m		20°50'15.04"N	106°36'42.60"E	20°50'12.46"N	106°37'23.19"E	
4	Kênh An Kim Hải nhánh 2	Phường Lê Lợi, quận An Dương	Nạo vét, đắp bờ kênh An Kim Hải nhánh 2 (đoạn từ cống Lương Quy đến cống Đặng Cương)	L=1.400m	1.200	20°53'0.78"N	106°35'35.58"E	20°53'5.39"N	106°35'33.72"E	
5	Kênh sau cống Xích Thổ	Phường Hồng Thái, Quận An Dương	Vớt bèo, nạo vét, đắp bờ kênh sau cống Xích Thổ	L=350m	1.059	20°49'48.21"N	106°38'26.31"E	20°49'58.64"N	106°38'19.56"E	
	Kênh sau cống Hoàng Mai 1	Phường Đồng Thái, quận An Dương	Vớt bèo, nạo vét, đắp bờ kênh sau cống Hoàng Mai 1	L=450m		20°49'45.91"N	106°39'13.16"E	20°49'46.55"N	106°38'57.99"E	

TT	Tên công trình	Vị trí công trình	Nội dung công việc	Khối lượng	Kinh phí	Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		Ghi chú
						Vĩ độ Bắc (N)	Kinh độ Đông (E)	Vĩ độ Bắc (N)	Kinh độ Đông (E)	
	Kênh hút trạm bơm Hy Tái	Phường Hồng Thái, quận An Dương	Nạo vét, đắp bờ, sửa chữa hàng rào chắn rác kênh hút trạm bơm Hy Tái	L=220m		20°50'24.92"N	106°37'2.92"E	20°50'17.95"N	106°37'0.91"E	
II	Công trình sửa chữa từ nguồn dịch vụ thủy lợi				36.700					
1	Kênh tưới sau trạm bơm Quốc Tuấn	Phường An Hải, quận An Dương	Sửa chữa kênh cấp I sau trạm bơm Quốc Tuấn nhánh về Văn Xá (đoạn từ ngã 3 đường đến cụm điều tiết 3 cửa)	L=465m	1.463	20°50'8.24"N	106°35'40.79"E	20°49'56.52"N	106°35'30.64"E	
2	Trạm bơm Đặng Cương	Phường An Hải, quận An Dương	Sửa chữa nhà trạm, sửa chữa tường rào khuôn viên, sửa chữa bể hút		603	20°50'43.15"N	106°36'40.33"E			
	Cống Văn Xá 2	Phường An Hải, quận An Dương	Sửa chữa khuôn viên, công trình phụ nhà quản lý cống Văn Xá 2					20°49'40.25"N	106°35'14.66"E	KH 2024 chuyển sang
3	Cống Kiều Hạ 1	Phường An Hải, quận An Dương	Sửa chữa mái kè	L=30m	93			20°49'26.63"N	106°35'42.69"E	KH 2024 chuyển sang
4	Kênh Hòa Phong	Phường An Hòa, quận An Dương	Sửa chữa mái kè bờ phải kênh Hòa Phong (đoạn từ đầu kè thượng lưu đập Ngộ đến qua góc cua 34m)	L=130m	547	20°52'51.44"N	106°32'46.61"E	20°52'52.52"N	106°32'50.24"E	

TT	Tên công trình	Vị trí công trình	Nội dung công việc	Khối lượng	Kinh phí	Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		Ghi chú
						Vĩ độ Bắc (N)	Kinh độ Đông (E)	Vĩ độ Bắc (N)	Kinh độ Đông (E)	
	Kênh Hòa Phong	Phường An Hòa, quận An Dương	Sửa chữa mái kè bờ phải kênh Hòa Phong (đoạn từ đập Ngõ +30m đến đập Ngõ +150m)	L=120m		20°52'55.03"N	106°32'50.74"E	20°52'58.27"N	106°32'52.71"E	
5	Kênh tưới sau trạm bơm An Hòa	Phường An Hòa, quận An Dương	Sửa chữa kênh cấp I sau trạm bơm An Hòa (đoạn sau bãi rác Hồng Phong đến cống qua đường đi Hà Nhuận)	L=125m	563	20°53'55.19"N	106°33'24.75"E	20°53'52.98"N	106°33'28.41"E	
		Phường An Hòa, quận An Dương	Sửa chữa kênh cấp I sau trạm bơm An Hòa nhánh về Rộc Lãng (đoạn sau bãi rác Ngõ Dương)	L=30m		20°53'43.17"N	106°33'8.52"E	20°53'42.31"N	106°33'8.11"E	
6	Kênh tưới sau trạm bơm Thuận Ty	Phường An Hồng, quận Hồng Bàng	Sửa chữa cột, dàn, cánh các CĐT trên kênh cấp I sau trạm bơm Thuận Ty nhánh về Lò Ngói, Đồng Cống	12 cửa điều tiết	185	20°54'45.69"N	106°36'5.51"E	20°55'16.81"N	106°35'55.67"E	
7	Kênh sau cống An Hồng 2 (cống Chùa Đỏ)	Phường An Hồng, quận Hồng Bàng	Dọn cỏ, nạo vét, đắp bờ kênh sau cống An Hồng 2 (đoạn từ đường 351 cũ đến cống An Hồng 2)	L=2.700m	380	20°54'50.24"N	106°36'54.22"E	20°54'4.67"N	106°36'58.32"E	
8	Cống Song Mai	Phường An Hồng, quận Hồng Bàng	Sửa chữa sân, cổng nhà quản lý		150	20°53'44.10"N	106°36'55.66"E			

TT	Tên công trình	Vị trí công trình	Nội dung công việc	Khối lượng	Kinh phí	Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		Ghi chú
						Vĩ độ Bắc (N)	Kinh độ Đông (E)	Vĩ độ Bắc (N)	Kinh độ Đông (E)	
9	Kênh Tân Hưng Hồng nhánh 2	Phường An Hưng, quận Hồng Bàng	Sửa chữa mái kè bờ trái đoạn từ cầu vào KCN Nomura đến TB trực đứng An Hưng	L=40m	463	20°54'37.82"N	106°35'27.50"E	20°54'37.69"N	106°35'26.14"E	KH 2024 chuyển sang
10	Kênh tưới sau trạm bơm Đồng Thanh	Phường An Hưng, quận Hồng Bàng	Sửa chữa kênh cấp I sau trạm bơm Đồng Thanh nhánh về chùa Cả (đoạn từ cửa điều tiết sau bể xả); Sửa chữa lưới chắn rác vào buồng hút	L=232m	230	20°54'36.75"N	106°35'4.77"E	20°54'29.62"N	106°35'2.87"E	
11	Trạm bơm An Hưng	Phường An Hưng, quận Hồng Bàng	Sửa chữa mái kè tại vị trí chân cầu thang lên xuống đập An Hưng; Thay thế cột điện đôi đường điện hạ thế tại vị trí giáp trạm bơm; sửa chữa hàng rào chắn rác kênh hút		138	20°54'37.31"N	106°35'21.05"E			
12	Trạm bơm Duyên Hải	Phường Đại Bả, quận Hồng Bàng	Sửa chữa bể xả, tôn cao sân và sửa chữa mái kè bể hút, sửa chữa lưới chắn rác cửa bể hút		138	20°55'41.31"N	106°34'45.19"E			
13	Kênh hút trạm bơm Sập Đá	Phường Đại Bả, quận Hồng Bàng	Sửa lại tường bể xả bị nứt, xử lý nứt mái kè kênh hút		139	20°55'45.82"N	106°34'21.02"E	20°55'45.82"N	106°34'22.24"E	KH 2024 chuyển sang

TT	Tên công trình	Vị trí công trình	Nội dung công việc	Khối lượng	Kinh phí	Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		Ghi chú
						Vĩ độ Bắc (N)	Kinh độ Đông (E)	Vĩ độ Bắc (N)	Kinh độ Đông (E)	
14	Kênh tưới sau trạm bơm Phụng Dương	Phường Hồng Phong, quận An Dương	Sửa chữa kênh cấp I sau trạm bơm (đoạn giáp bề xả)	L = 150m	185	20°52'18.17"N	106°34'44.24"E	20°52'20.02"N	106°34'38.66"E	KH 2024 chuyển sang
15	Trạm bơm Hồ Đông	Phường Hồng Phong, quận An Dương	Sửa công và hàng rào bảo vệ khuôn viên; Sửa chữa lan can trước nhà trạm bơm và sửa chữa lưới chắn rác		93			20°53'43.55"N	106°34'1.73"E	KH 2024 chuyển sang
16	Kênh tiêu Hoàng Lâu nhánh 1	Phường Hồng Phong, quận An Dương	Nạo vét kênh đoạn từ công làng Hoàng Lâu đến giáp với kè đá xây	L = 800m	476	20°52'31.46"N	106°34'0.01"E	20°52'6.39"N	106°33'58.16"E	KH 2024 chuyển sang
17	Kênh tưới sau trạm bơm Đào Yêu	Phường Hồng Thái, quận An Dương	Sửa chữa kênh cấp I sau trạm bơm Đào Yêu (đoạn qua ngã tư về chùa)	L=490m	1,963	20°49'24.48"N	106°36'48.74"E	20°49'19.06"N	106°37'4.22"E	
	Kênh tưới sau trạm bơm Hy Tái	Phường Hồng Thái, quận An Dương	Sửa chữa kênh cấp I sau trạm bơm Hy Tái	L=393m		20°50'24.96"N	106°37'2.86"E	20°50'27.58"N	106°37'13.65"E	
18	Kênh sau công Đầm Quan	Phường Hồng Thái, quận An Dương	Dọn cỏ, vớt bèo kênh công Đầm Quan (đoạn từ ngã ba kênh đến đập điều tiết sang kênh hút trạm bơm Hồng Thái)	L=1.330m	415	20°49'40.05"N	106°36'46.54"E	20°49'48.31"N	106°37'11.43"E	

TT	Tên công trình	Vị trí công trình	Nội dung công việc	Khối lượng	Kinh phí	Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		Ghi chú
						Vĩ độ Bắc (N)	Kinh độ Đông (E)	Vĩ độ Bắc (N)	Kinh độ Đông (E)	
	Kênh sau cống Hoà Bình	Phường Hồng Thái, Quận An Dương	Dọn cỏ, vớt bèo kênh sau cống Hoà Bình (đoạn từ đường vào Đào Yêu đến cửa điều tiết trên kênh)	L=1.050m		20°49'14.00"N	106°37'26.62"E	20°49'35.77"N	106°37'6.67"E	
19	Kênh An Kim Hải nhánh 1	Phường Lê Lợi, quận An Dương	Sửa chữa mái kè bờ phải kênh An Kim Hải nhánh 1 (đoạn nghĩa trang Lương Quy)	L=50m	1,393	20°51'48.46"N	106°35'52.15"E	20°51'52.91"N	106°35'54.24"E	
		Phường Lê Lợi, quận An Dương	Sửa chữa mái kè bờ phải kênh An Kim Hải nhánh 1 (đoạn sau khu dân cư giáp hạ lưu cầu Rế)	L=600m		20°52'0.92"N	106°36'47.82"E	20°52'8.86"N	106°37'8.88"E	
20	Kênh An Kim Hải nhánh 1	Phường Tân Tiến, quận An Dương	Sửa chữa mặt bờ trái kênh đoạn cách hạ lưu trạm xử lý nước thải Tân Tiến 212m về phía hạ lưu	L=400m	926	20°53'11.68"N	106°34'33.34"E	20°52'58.97"N	106°34'36.33"E	
		Phường Tân Tiến, quận An Dương	Sửa chữa mặt bờ trái kênh đoạn giáp thượng lưu cống Tân Hưng Hồng	L=400m		20°52'51.80"N	106°34'38.23"E	20°52'39.89"N	106°34'43.89"E	
21	Cống Trạm Bạc	Phường Lê Lợi, quận An Dương	Sửa chữa mái kè	L=30m	93			20°51'3.27"N	106°34'23.01"E	KH 2024 chuyển sang

TT	Tên công trình	Vị trí công trình	Nội dung công việc	Khối lượng	Kinh phí	Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		Ghi chú
						Vĩ độ Bắc (N)	Kinh độ Đông (E)	Vĩ độ Bắc (N)	Kinh độ Đông (E)	
22	Kênh tưới sau trạm bơm Cũ	Phường Lê Thiện, quận An Dương	Sửa chữa kênh xây đoạn về Đồng Vua, sửa chữa 3 cửa điều tiết trên kênh	L=215m	879	20°55'11.96"N	106°33'1.10"E	20°55'12.74"N	106°33'8.43"E	
	Kênh tưới sau trạm bơm Kim Sơn	Phường Lê Thiện, quận An Dương	Sửa chữa tuyến kênh cấp I và làm cống vào trạm bơm Kim Sơn	L = 280m		20°56'16.63"N	106°32'41.42"E	20°56'8.84"N	106°32'39.32"E	KH 2024 chuyển sang
23	Trạm bơm Kim Sơn	Phường Lê Thiện, quận An Dương	Sửa chữa nhà quản lý, khu phụ, tôn cao sân		185	20°56'17.90"N	106°32'34.14"E			
24	Kênh trước cống Kim Sơn	Phường Lê Thiện, quận An Dương	Nạo vét, sửa chữa kênh trước cống Kim Sơn	L = 150m	1.500	20°56'43.61"N	106°32'42.77"E	20°56'47.97"N	106°32'46.66"E	
25	Cống Kim Sơn	Phường Lê Thiện, quận An Dương	Sửa mái phía trước nhà quản lý	LxB= 12,0x5,0	93			20°56'42.67"N	106°32'41.86"E	KH 2024 chuyển sang
26	Kênh Kim Xá	Phường Lê Thiện, quận An Dương	Nạo vét, đắp bờ kênh	L=500m	463	20°56'13.26"N	106°33'3.90"E	20°55'57.43"N	106°32'59.02"E	
27	Kênh tưới sau trạm bơm Đình Nam	Phường Nam Sơn, quận An Dương	Sửa chữa kênh cấp I sau trạm bơm Đình Nam (đoạn từ ngã tư đường đến cuối kênh)	L=200m	647	20°52'22.00"N	106°35'8.13"E	20°52'20.99"N	106°35'16.16"E	
	Kênh tưới sau trạm bơm	Phường Nam Sơn, quận An Dương	Sửa chữa kênh cấp I sau trạm bơm Quỳnh Hoàng	L=100m		20°52'32.95"N	106°36'1.12"E	20°52'30.29"N	106°36'1.22"E	

TT	Tên công trình	Vị trí công trình	Nội dung công việc	Khối lượng	Kinh phí	Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		Ghi chú
						Vĩ độ Bắc (N)	Kinh độ Đông (E)	Vĩ độ Bắc (N)	Kinh độ Đông (E)	
	Quỳnh Hoàng		(nhánh rẽ phải)							
28	Kênh Bắc Nam Hùng	Phường Nam Sơn, quận An Dương	Nạo vét, khơi thông dòng chảy kênh Bắc Nam Hùng (đoạn từ quốc lộ 5 đến công khu công nghiệp Nam Sơn)	L=1.100m	285	20°48'46.18"N	106°44'14.74"E	20°48'43.67"N	106°44'24.81"E	
29	Văn phòng Công ty	Phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng	Sửa chữa nhà để xe, nhà bếp Công ty		463	20°51'37.63"N	106°39'0.03"E			
30	Cổng Cái Tắt	Phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng	Sửa chữa kè thượng và hạ lưu cổng		1.800			20°51'37.65"N	106°39'0.08"E	KH 2024 chuyển sang
31	Cổng Cái Tắt	Phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng	Sửa chữa kè bờ trái hạ lưu cổng Cái Tắt	L=120m	2.778	20°51'37.18"N	106°39'2.89"E	20°51'38.33"N	106°39'6.91"E	
32	Cổng Cái Tắt	Phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng	Sơn sửa tường bao, cổng		948	20°51'36.26"N	106°39'2.50"E			
		Phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng	Sửa chữa nền khu vực tiếp giáp giữa tường bao cổng và đường giao thông và sửa nền mang cổng phía sông			20°51'36.26"N	106°39'2.50"E			

TT	Tên công trình	Vị trí công trình	Nội dung công việc	Khối lượng	Kinh phí	Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		Ghi chú
						Vĩ độ Bắc (N)	Kinh độ Đông (E)	Vĩ độ Bắc (N)	Kinh độ Đông (E)	
		Phường Sở Dầu; quận Hồng Bàng	Sản xuất, lắp dựng hàng rào bảo vệ khuôn viên cổng Cái Tắt phía hạ lưu					20°51'36.03"N	106°39'4.52"E	KH 2024 chuyển sang
33	Kênh tưới sau trạm bơm Đồng Ngò	Phường Tân Tiến, quận An Dương	Sửa chữa kênh cấp I sau trạm bơm Đồng Ngò (đoạn từ bể xả đến đường nhựa)	L=200m	944	20°53'22.97"N	106°34'52.93"E	20°53'21.90"N	106°34'45.97"E	
		Phường Tân Tiến, quận An Dương	Sửa chữa kênh cấp I sau trạm bơm Đồng Ngò (đoạn từ kênh Tây Đồng Ngò 6 đến cuối tuyến)	L=65m		20°53'3.52"N	106°34'44.56"E	20°53'1.56"N	106°34'44.50"E	
	Kênh tưới sau trạm bơm Bắc Hà	Phường Tân Tiến, quận An Dương	Nạo vét kênh xây cấp I đoạn qua công doanh trại quân đội	L=420m		20°52'58.36"N	106°35'36.44"E	20°52'53.05"N	106°35'23.30"E	KH 2024 chuyển sang
	Trạm bơm Đồng Ngò	Phường Tân Tiến, quận An Dương	Sửa chữa đường điện hạ thế					20°53'22.98"N	106°34'52.84"E	
		Phường Tân Tiến, quận An Dương	Sửa chữa khuôn viên					20°53'22.99"N	106°34'52.99"E	KH 2024 chuyển sang
34	Kênh An Kim Hải nhánh 3	Phường Tràng Cát, quận Hải An	Sửa chữa mái kè kênh An Kim Hải nhánh 3 (đoạn trước UBND phường Tràng Cát)	L=300m	2.500	20°48'46.18"N	106°44'14.74"E	20°48'43.67"N	106°44'24.81"E	

TT	Tên công trình	Vị trí công trình	Nội dung công việc	Khối lượng	Kinh phí	Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		Ghi chú
						Vĩ độ Bắc (N)	Kinh độ Đông (E)	Vĩ độ Bắc (N)	Kinh độ Đông (E)	
35	Công trình đột xuất				12.579					
III	Công trình cải tạo, nâng cấp từ nguồn khấu hao TSCĐ, Quỹ đầu tư phát triển				4.308					
1	Cổng trên kênh hút trạm bơm Lê Thiện	Phường Lê Thiện, quận An Dương	Lắp động cơ điện cho máy đóng mở VĐ5		180	20°54'29.09"N	106°33'30.47"E			
2	Cổng trên kênh hút trạm bơm Hồ Đông	Phường Hồng Phong, quận An Dương	Lắp động cơ điện cho máy đóng mở VĐ5		150	20°53'54.70"N	106°34'4.85"E			
3	Kênh An Kim Hải nhánh 1	Phường Lê Lợi, quận An Dương	Sửa chữa, nâng cấp cống vào kênh hút trạm bơm Đồng Giới (cổng Gò)		1.500	20°52'5.21"N	106°37'4.96"E			
4	Đập Cũ	Phường Lê Thiện, quận An Dương	Gia cố kè mái Đập Cũ	L=200m	2.228	20°55'42.59"N	106°32'41.96"E	20°55'40.72"N	106°32'40.22"E	KH 2024 chuyển sang
5	Cổng Đồng Cống; đập Tân Tiến	Phường An Hồng, quận Hồng Bàng	Lắp tời điện và đường điện vào các cống, đập: đập Tân Tiến, cống Đồng Cống		250			20°55'24.56"N	106°35'53.98"E	KH 2024 chuyển sang
	Tổng:				51.667					